KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	4,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.6%	-	-

DT thuần

2023

152 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 130
▼ 45.9%

LN gộp

2023

-10.7 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 28.6
▼ 159%

LN thuần

2023

-28.3 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 20.8
▼ 278%

LN sau thuế

2023

-28.5 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 20.8
▼ 271%

ROE

2023

-52.5%

+/- YoY
▼ 41.9%

ROA

2023

-14.7%

+/- YoY
▼ 10.9%

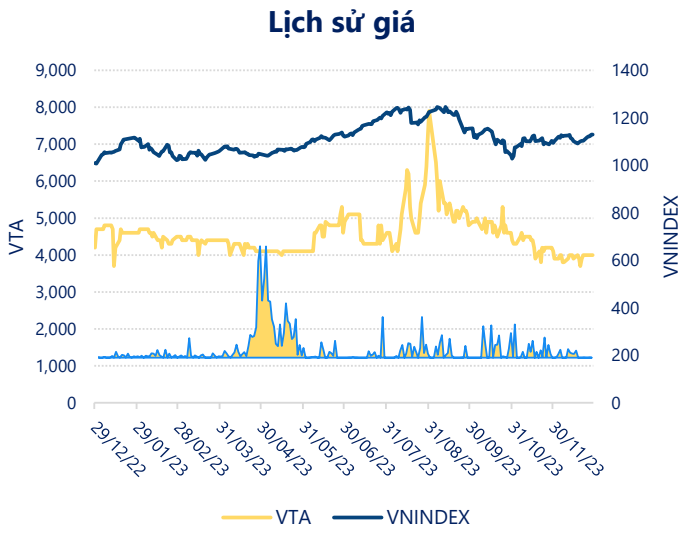

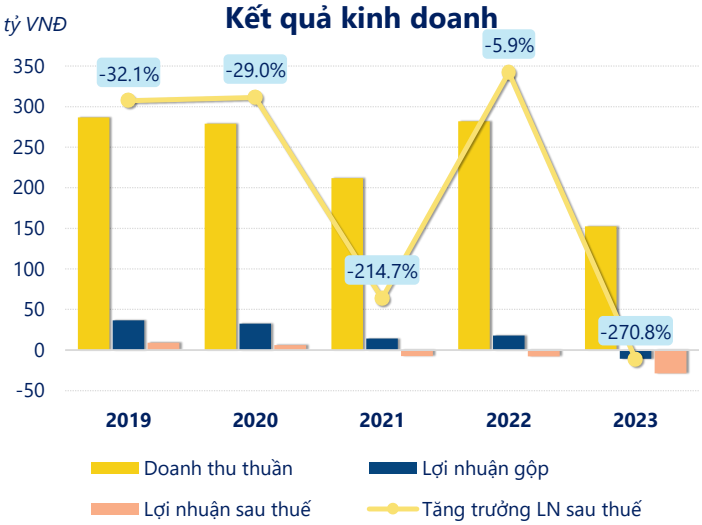

Năm **2023**, **VTA** ghi nhận doanh thu thuần **152.4** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-28.54** tỷ đồng, lần lượt **giảm 45.9%** và **giảm 271%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -52.5% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

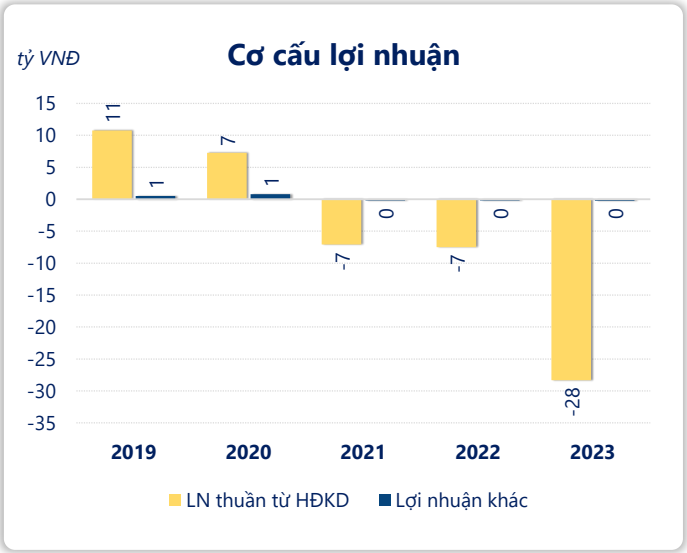

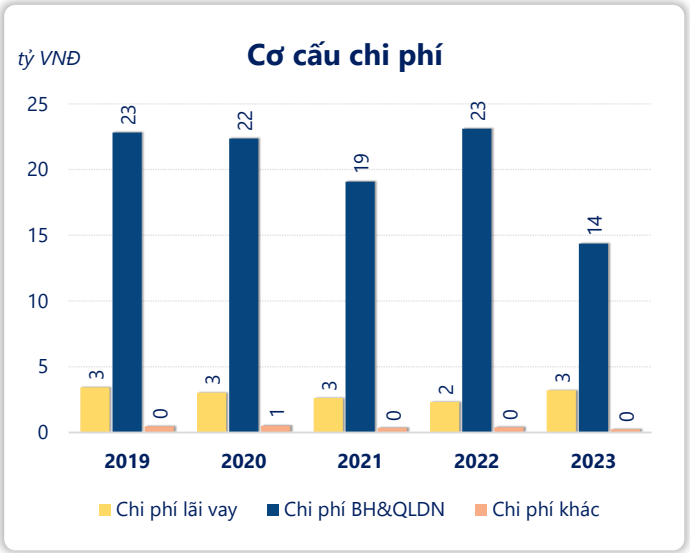

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VTA** năm **2023 giảm đi 20.81** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 28.30 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **3.22** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **14.37** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.24** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VTA năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **-52.5%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

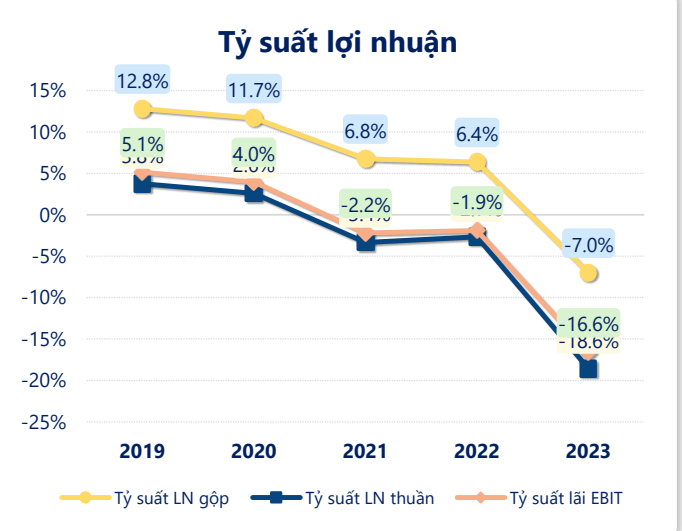

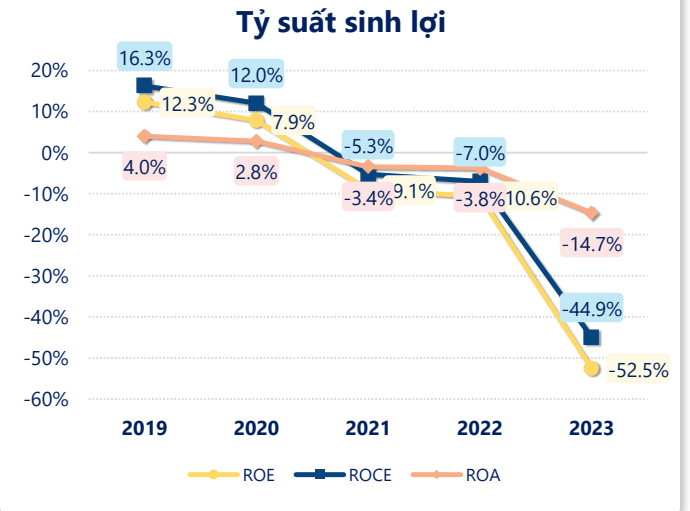

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**287**	**279**	**212**	**282**	**152**
Giá vốn hàng bán	250	246	197	264	163
Lợi nhuận gộp	**36.7**	**32.5**	**14.3**	**17.9**	**-10.7**
Doanh thu HĐTC	0.39	0.33	0.39	0.43	0.09
Chi phí TC	3.51	3.27	2.75	2.76	3.36
Chi phí lãi vay	**3.43**	**3.03**	**2.62**	**2.32**	**3.22**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	14.5	14.2	11.5	14.4	6.88
Chi phí QLDN	8.31	8.11	7.58	8.75	7.49
LN thuần từ HĐKD	**10.7**	**7.25**	**-7.10**	**-7.49**	**-28.3**
Lợi nhuận khác	0.51	0.77	-0.17	-0.21	-0.24
LN trước thuế	**11.3**	**8.02**	**-7.27**	**-7.70**	**-28.5**
Lợi nhuận sau thuế	**8.93**	**6.34**	**-7.27**	**-7.70**	**-28.5**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.93**	**6.34**	**-7.27**	**-7.70**	**-28.5**

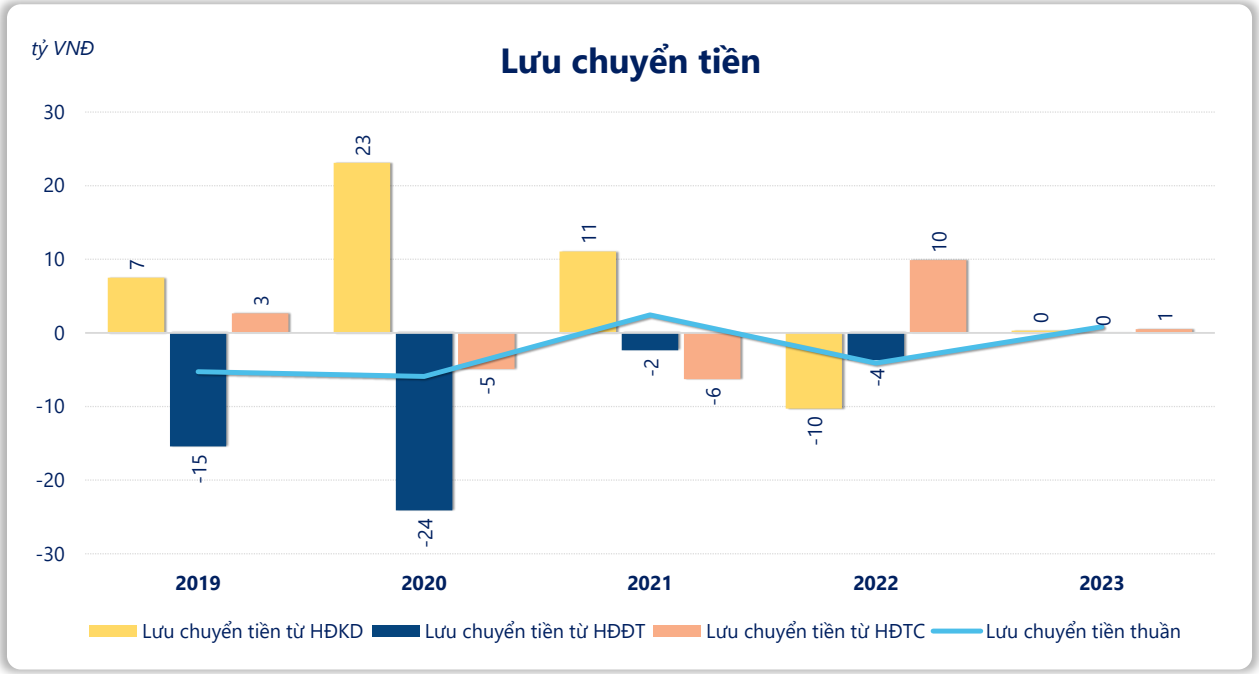

Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của VTA bằng **0.83** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-4.12 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **0.31** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.52** tỷ đồng.